TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **474**/2026/HS-ST
Ngày: 01- 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhàn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lâm Trường Giang
2. Ông Lê Lương Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhi là thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai và Đ cầu thành phần tại Phân trại tạm giam Tân Triều - Trại giam số 01 Công an thành phố Đ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 454/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 469/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Khôi Đăng K; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1996, tại Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Phật giáo.
Thẻ CCCD số: 075096008718 cấp ngày 06/6/2023; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH.
Trình độ học vấn: 6/12.
Nghề nghiệp: Không.
Nơi cư trú: F, đường C, tổ H, khu phố K, phường T, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, thành phố Đ).
Họ tên cha: Phùng Quốc T, sinh năm 1967.
Họ tên mẹ: Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1975 (đã chết).
Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con.
Tiền án: 01
Ngày 14/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 - thành phố Đ) xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 25/2019/HS-ST. Ngày 01/6/2023, Phùng Khôi Đăng K chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam X.
Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/3/2026 và hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tân Triều (Cơ sở 1), PC11A, Công an thành phố Đ.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Võ Minh C, sinh năm 1981 – Đoàn luật sư thành phố Đ thuộc Công ty Luật TNHH MTV YVNLAW

2. Luật sư Hồng H1, sinh năm 1953 – Đoàn luật sư thành phố Đ thuộc Công ty Luật TNHH MTV YVNLAW

Địa chỉ: A V, phường T, thành phố Đ.

(*bị cáo; luật sư có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Khôi Đăng K là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2018, khoảng đầu tháng 3/2026, K quen biết và mua ma túy của một người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) về phân chia, bán lại cho người khác. Ngày 04/3/2026, K sử dụng ứng dụng Z gọi điện từ tài khoản "Khoa P" đến tài khoản "Juno" của N để hỏi mua 02 gói ma túy đá với giá 23.000.000 đồng thì N đồng ý và hẹn K đến khu vực sân banh L thuộc phường T, thành phố Đ để bán ma túy. Sau đó, K điều khiển xe mô tô biển số 60B3-879.94 đến điểm hẹn và gặp 01 người phụ nữ (theo chỉ dẫn của N) để nhận 02 gói ma túy, đồng thời K trả số tiền 23.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, K mang về phòng số 115, nhà nghỉ N1 thuộc khu phố T, phường T, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) cất giấu, phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán cho người khác.

Quá trình điều tra, Phùng Khôi Đăng K đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 04/3/2026, một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Messenger "Bảo Thái T1" liên hệ với tài khoản M "Khoa Phung" của K để mua 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng, K đồng ý và hẹn B đến khu vực gần Bưu điện xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, thành phố Đ) để bán ma túy. Sau đó, K trực tiếp giao ma túy cho B và nhận số tiền 2.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Sáng ngày 05/3/2026, một người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo "a tí phát triển" liên hệ với tài khoản Zalo "Khoa Phụng" của K để mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, K đồng ý và hẹn đến khu vực gần sân banh L thuộc phường T, thành phố Đ, tại đây Khoa giao ma túy cho T2 và nhận số tiền 300.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 00 ngày 05/3/2026, T2 tiếp tục nhắn tin qua tài khoản Zalo nêu trên đặt mua thêm ma túy, thỏa thuận giá từ 7.500.000 đồng đến 8.000.000 đồng và hẹn thanh toán sau thì K đồng ý bán. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, khi K đang mang số ma túy còn lại đi bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ 03 gói nylon dạng túi zip, bên trong có chứa ma túy; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, số IMEI:

351330886388996, IMEI2: 351330886230339; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 17 Pro max, số IMEI: 355224255867522, IMEI2: 355224255888031 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển số: 60B3-879.94.

Tại Kết luận giám định số 1124/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 03 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 95,1721 gam (Chín lăm phẩy một bảy hai một gam).

H2 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Mẫu hoàn trả có khối lượng là 94,8377 gam.

Tại Kết luận giám định số: 1120/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) kết luận: Mẫu nước tiểu ghi thu của Phùng Khôi Đăng K được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

* Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (01 phong bì giấy niêm phong sau giám định số 1124/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ (nay là Phòng K1 Công an thành phố Đ)) và 01 cân tiểu ly điện tử.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, số IMEI: 351330886388996, IMEI2: 351330886230339. Đây là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 17 pro max, số IMEI: 355224255867522, IMEI2: 355224255888031 là của bị cáo Phùng Khôi Đăng K, do không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu trắng nâu, biển số 60B3-879.94, dung tích xi lanh: 125cm3, năm sản xuất: 2017, số máy: JF51E0587028, số khung: RLHJF5148GY029081 là của ông Đoàn Thanh L, sinh năm 1995, nơi thường trú: Tổ I, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, thành phố Đ) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, hiện nay ông L không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 180/CT-VKSBH-HS ngày 08/7/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phùng Khôi Đăng K về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Phùng Khôi Đăng K từ 17 (mười bảy) năm đến 18 (mười tám) năm tù.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa trình bày lời bào chữa: Thống nhất nội dung cáo trạng truy tố về tội danh, khung hình phạt. Về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đưa ra đã cân nhắc và đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s Điều 51; Tích cực tham gia hợp tác đối với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm theo điểm t Điều 51; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt bố mẹ ly hôn; bị cáo ở với mẹ; mẹ mất sớm ở với bà ngoại nên thiếu tình thương dễ bị lôi kéo; Nhân thân từng vi phạm pháp luật nên việc hòa nhập xã hội khó, dẫn đến dễ tái nghiện; Tính chất mua bán nhỏ lẻ; bán để kiếm lời có tiền sử dụng ma túy, không mang tính chất lưu manh có tổ chức; Học vấn của bị cáo thấp dẫn đến không nắm rõ các quy định của pháp luật nên dễ vi phạm pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo đối với bị cáo, cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- ***Những chứng cứ xác định có tội:*** Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 04/3/2026, tại khu vực sân banh L thuộc phường T, thành phố Đ, Phùng Khôi Đăng K có hành vi mua 02 gói ma túy đá của người tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 23.000.000 đồng để phân chia, bán lại cho nhiều người. Từ ngày 04/3/2026 đến ngày 05/3/2026, tại phường T và phường T, thành phố Đ, K đã bán 01 gói ma túy cho người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) với

giá 2.000.000 đồng và 01 gói ma túy cho người tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 300.000 đồng. Khi K đang mang số ma túy còn lại đi bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ 95,1721 gam ma túy, loại Methamphetamine.

- ***Về tội danh:*** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Phùng Khôi Đăng K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Như vậy, bản cáo trạng số 180/CT-VKSBH-HS ngày 08/7/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phùng Khôi Đăng K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- ***Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:*** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội. Bị cáo cũng nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

- ***Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*** Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- ***Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*** Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được hưởng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung. Đồng thời cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (01 phong bì giấy niêm phong sau giám định số 1124/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ (nay là Phòng K1 Công an thành phố Đ)) và 01 cân tiểu ly điện tử.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, số IMEI: 351330886388996, IMEI2: 351330886230339. Đây là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 17 pro max, số IMEI: 355224255867522, IMEI2: 355224255888031 là của bị cáo Phùng Khôi Đăng K, do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu trắng nâu, biển số 60B3-879.94, dung tích xi lanh: 125cm3, năm sản xuất: 2017, số máy: JF51E0587028, số khung: RLHJF5148GY029081 là của ông Đoàn Thanh L, sinh năm 1995, nơi thường trú: Tổ I, ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, thành phố Đ) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, hiện nay ông L không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[4] Về các nội dung khác có liên quan đến vụ án:

Đối với các đối tượng tên N sử dụng tài khoản Zalo "Juno", đối tượng tên B sử dụng tài khoản Messenger "Bảo T", đối tượng tên T2 sử dụng tài khoản Zalo "a tí phát triển" và người phụ nữ giao ma túy cho K, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Phùng Khôi Đăng K, không thuộc diện quản lý về ma túy tại địa phương, nên không có căn cứ để xem xét xử lý hình sự về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo K phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Khôi Đăng K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Phùng Khôi Đăng K mức án 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 3 năm 2026

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (01 phong bì giấy niêm phong sau giám định số 1124/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ (nay là Phòng K1 Công an thành phố Đ)) và 01 cân tiểu ly điện tử.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max, số IMEI: 351330886388996, IMEI2: 351330886230339. Đây là công cụ mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 17 pro max, số IMEI: 355224255867522, IMEI2: 355224255888031 là của bị cáo Phùng Khôi Đăng K, do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo K.

- Buộc bị cáo Phùng Khôi Đăng K giao nộp 2.300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước.

(Vật chứng bị thu giữ theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 05/3/2026 của Công an phường T, thành phố Đ; Biên bản kết luận giám định số 1124/KL-KTHS ngày 12/3/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố Đ)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự TP Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân TP Đồng Nai;
- VKSND TP Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA